

**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG LONG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG LONG TRADE AND DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108299811

**3. Ngày thành lập:** 30/05/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 17 ngõ 65 phố Yên Lộ, tổ 11, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                          | 4290     |
| 2.  | Phá dỡ                                                                                              | 4311     |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                      | 4329     |
| 4.  | Bốc xếp hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Bốc xếp hàng hóa đường bộ                                        | 5224     |
| 5.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                          | 3312     |
| 6.  | Thu gom rác thải độc hại<br>Chi tiết:<br>- Thu gom rác thải y tế<br>- Thu gom rác thải độc hại khác | 3812     |
| 7.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                           | 4210     |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                               | 4321     |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                     | 4322     |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                      | 4330     |
| 11. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                 | 4390     |
| 12. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                             | 1622     |
| 13. | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                               | 2392     |
| 14. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                              | 3319     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại<br>Chi tiết:<br>-Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế<br>-Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại khác                                                                                                                                                                                                                                             | 3822 |
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>-Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>-Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                | 4659 |
| 17. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>- Bán buôn xi măng<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng<br>- Bán buôn sơn, vécni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>-Bán buôn đồ ngũ kim | 4663 |
| 18. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                               | 4669 |
| 19. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4690 |
| 20. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                              | 4719 |
| 21. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng<br>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)                                                                                                                                                                                                                    | 4933 |
| 22. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3320 |
| 23. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3700 |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>-Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                       | 5229 |



\* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH NGHỊ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/03/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111561214

Ngày cấp: 28/03/2009

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 17 ngõ 65 phố Yên Lộ, tổ 11, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 17 ngõ 65 phố Yên Lộ, tổ 11, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội